UNIT 7:

TRAFFIC

GETTIG STARTED

- drive – drove – driven	(v): lái xe
- ride – rode – ridden	(v) : cưỡi xe đạp, cưỡi ngựa
- fly – flew – flown	(v): bay, đi máy bay
- traffic lights	(n) : đèn giao thông
- traffic rules	(n) : luật giao thông
- get on (a bus/ a train..)	(v): lên, trèo lên (xe, tàu…)
- get off (a bus/ a train…	(v): ra khỏi, xuống (xe, tàu.)
- sail on a boat (sail in a boat)	(v): đi tàu , thuyền , buồm

LIVEWORKSHEETS